

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH N ĐỊNH**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XT - TỈNH N ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Phương;

Ông Phạm Kim An.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện XT, tỉnh N Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, tỉnh N Định tham gia phiên toà: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn T, huyện XT, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị V; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Hoàng Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16 tháng 7 năm 2021 bị UBND thị trấn T, huyện XT ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn do có hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 09 tháng 4 năm 2011 bị UBND tỉnh N Định ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; bị tạm giữ từ ngày 20/5/2022 đến ngày 29/5/2022 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Người chứng kiến:

Anh Vũ Đức C, sinh năm 1979; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 20/5/2022, Nguyễn Văn N đi bộ từ nhà mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến khu dân cư thuộc tổ 5, thị trấn T, N gặp một người đàn ông lạ mặt không quen biết. Qua dò hỏi biết người này bán ma túy nên N hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá, người đàn ông đồng ý bán nhận 100.000 đồng và đưa cho N 01 ống nhựa màu xanh sọc trắng được gắn kín một đầu bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng trong suốt. N nhận kiểm tra xác định là ma túy đá và cầm ở tay trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày khi N đang đi bộ tại đường dọc khu dân cư thuộc tổ 5, thị trấn T thì bị Tổ công tác Công an huyện XT làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, N đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 đoạn ống nhựa đang cầm ở tay trái và khai nhận đó là ống ma túy đá vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng ký hiệu M đưa N cùng vật chứng về trụ sở UBND thị trấn T lập biên bản phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 703/GĐKTHS ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M trưng cầu giám định là ma túy. Loại ma túy Methamphetamine, khối lượng M: 0,203 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy về sử dụng như đã nêu và không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 55/CT-VKSXT ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 năm 8 tháng đến 01 năm 11 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện XT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 20/5/2022, tại khu vực tổ 5, thị trấn T, huyện XT, tỉnh N Định, Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,203 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn N đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu

hiếu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo N, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện XT không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 703/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 79/THA ngày 29/8/2022 giữa Công an huyện XT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XT).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N Định;
- VKSND tỉnh N Định;
- VKSND huyện XT;
- Chi cục THADS huyện XT;
- Công an huyện XT;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung

